

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NÚI THÀNH

Số: 2089/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Núi Thành, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự toán mua sắm thiết bị nâng cấp,
cải tạo hệ thống mạng LAN tại trụ sở UBND xã Núi Thành.
Địa điểm: Xã Núi Thành, Thành phố Đà Nẵng.**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NÚI THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023;

Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Nghị định số 214/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 của chính phủ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản,



trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 31/8/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt dự toán và bổ sung có mục tiêu kinh phí, cải tạo hệ thống mạng LAN cho UBND xã, phường;

Căn cứ Công văn số 1753/SKHHCN-HTS ngày 30/9/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố về việc hướng dẫn triển khai nâng cấp, cải tạo hệ thống mạng LAN cho UBND xã, phường;

Căn cứ Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của UBND xã Núi Thành về bổ sung kinh phí nâng cấp, cải tạo hệ thống mạng LAN;

Căn cứ Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 28/11/2025 của UBND xã Núi Thành về nâng cấp, cải tạo hệ thống mạng LAN trụ sở UBND xã Núi Thành;

Căn cứ Báo cáo số 13/BC-UBND ngày 01/12/2025 của Phòng Văn hoá – Xã hội về kết quả khảo sát và phương án nâng cấp, cải tạo hệ thống mạng LAN tại trụ sở UBND xã Núi Thành;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 475/2025/190-CT ngày 04/12/2025 của Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá STC VIETNAM;

Theo Tờ trình số 46/TTr-VHXH ngày 04/12/2025 của Phòng Văn hoá – Xã hội xã Núi Thành về việc phê duyệt dự toán mua sắm thiết bị nâng cấp, cải tạo hệ thống mạng LAN tại trụ sở UBND xã Núi Thành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán mua sắm thiết bị nâng cấp, cải tạo hệ thống mạng LAN tại trụ sở UBND xã Núi Thành, cụ thể như sau:

1. Tên dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị nâng cấp, cải tạo hệ thống mạng LAN tại trụ sở UBND xã Núi Thành.

2. Tên gói thầu: Mua sắm thiết bị nâng cấp, cải tạo hệ thống mạng LAN tại trụ sở UBND xã Núi Thành.

3. Đơn vị thực hiện: Phòng Văn hoá – Xã hội xã Núi Thành

4. Địa điểm thực hiện: Xã Núi Thành, Thành phố Đà Nẵng

5. Nguồn vốn: Nguồn kinh phí: Theo Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của UBND xã Núi Thành về bổ sung kinh phí nâng cấp, cải tạo hệ thống mạng LAN.

6. Mục tiêu mua sắm: Đảm bảo cho hệ thống hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu công việc và có khả năng mở rộng trong tương lai; bảo đảm kế thừa sử dụng một cách hiệu quả trang thiết bị hiện có. Đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đảm bảo theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

Danh mục hàng hóa: Chi tiết có phụ lục kèm theo.

Tổng giá trị dự toán sau thuế: 296.077.000 đồng

(Bằng chữ: Hai trăm chín mươi sáu triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí thẩm định giá: 5.400.000 đồng
- Chi phí thiết bị: 290.677.000 đồng

7. Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được dùng làm cơ sở để thực hiện mua sắm, mọi sự thay đổi phải được phê duyệt bổ sung theo quy định của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Văn hoá – Xã hội xã, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. *Mlu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3; *ghen*
- Lưu VT. *ghen*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Châu Sơn





PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2089/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân xã Núi Thành)

STT	DOANH MỤC THIẾT BỊ	THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ THẨM ĐỊNH	THÀNH TIỀN
I	THIẾT BỊ MẠNG LAN					207,345,000
1	Thiết bị chuyên mạch nhánh (Switch access) Mode: GWN7803 Hãng: Grandstream Xuất xứ: Trung Quốc	<ul style="list-style-type: none">- Cổng: 24 x 1Gbps RJ45, 2-4 x 1Gbps/10Gbps SFP/SFP+ Uplink- Hiệu suất: Switching Capacity \geq 56 Gbps, Forwarding Rate \geq 41 Mpps, Bảng địa chỉ MAC \geq 8K- Tính năng QoS & Bảo mật: QoS (802.1p CoS/DSCP), Port Security, DHCP Snooping, ARP Inspection, Hỗ trợ 802.1X & RADIUS Authentication- Nguồn: Hỗ trợ cấp nguồn PoE/PoE+ (chuẩn 802.3af/at) với tổng công suất PoE Budget phù hợp.- Quản lý: Giao diện Web (GUI), SNMP, Hỗ trợ Dual Firmware Images	Cái	7	8,580,000	60,060,000
2	Thiết bị phát sóng Wifi + Nguồn Mode: GWN7660E Hãng: Grandstream Xuất xứ: Trung Quốc	<ul style="list-style-type: none">- Chuẩn Wi-Fi: Hỗ trợ Wi-Fi 6 (802.11ax) trở lên- Cấu trúc Anten (MIMO): Tối thiểu 2x2:2 Spatial Streams, hỗ trợ MU-MIMO và OFDMA- Hiệu suất RF: Băng tần kép (Dual-band), Tốc độ 5GHz \geq 1.2 Gbps, Hỗ trợ Beamforming, Band Steering, Airtime Fairness- Cổng kết nối: Tối thiểu 1 x 1Gbps RJ45 (ưu tiên cổng 2.5Gbps), hỗ trợ PoE/PoE+- Số lượng Client: Hỗ trợ đồng thời \geq 250 client- Bảo mật & Quản lý: WPA3, Hỗ trợ Mesh, Quản lý tập trung qua Controller	Cái	17	4,493,000	76,381,000



nu

3	Module quang 10G + dây nhảy quang 3m Mode: SM5110-SR Hãng: Omada Xuất xứ: Trung Quốc	<ul style="list-style-type: none"> - Loại module: SFP+ - Chuẩn kết nối: 10GBASE-SR (cho cáp quang Multimode, < 300m) hoặc 10GBASE-LR (cho cáp quang Single-mode, > 300m) - Đầu nối: LC Duplex - Khả năng tương thích: Tương thích với các cổng SFP+ trên Switch Core và Firewall 	Cái	12	675,000	8,100,000
4	Bộ lưu điện UPS 3000VA Mode: C3K Hãng: Santak Xuất xứ: Trung Quốc	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ Online Công suất 3000VA/2700W Thời gian lưu tối đa >4.5 phút @ 80% tải Điện áp vào/ ra Điện áp vào 110 ~ 300 VAC. Điện áp ra : 220 VAC ± 2% Cổng giao tiếp Cổng giao tiếp USB Tần số nguồn vào Dải tần số 50/60 Hz (40 ~ 70 Hz) Bảo hành 36 Tháng Kích thước 438 x 570 x 87 mm Trọng lượng 21,6 kg 	Cái	1	22,018,000	22,018,000
II CÁC THIẾT BỊ PHỤ TRỢ						
1	Tủ rack DANA- RACK 6UD600 - Model: 6UD600 - Xuất xứ: Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước thực: H1350xW600xD800mm (Chiều cao chưa tính bánh xe) - Kiểu dáng : Dạng đứng 4 bánh xe + 4 chân tăng cố định - Hệ thống cửa: 2 cửa trước và sau dạng lưới đột lỗ tổ ong có khóa, 2 hông đột lỗ OVAL. - Tiêu chuẩn: thiết kế theo tiêu chuẩn EIA-RS-310, DIN41494, IEC297, EID-310-D - Vật liệu thép: thép CT3 vỏ tủ 1.2-1.5mm - Thanh tiêu chuẩn 1.5-2.0mm - Tải trọng: 450-500kg - Màu sắc: màu xám trắng RAL 7032 / Đen RAL 7021 , Sơn tĩnh điện của hãng JOTUN THALAND - Phụ kiện : trang bị 2 quạt tải nhiệt 120mm 20W/220v, 1 ổ điện nhựa 6 lỗ, 28 bộ vít lắp đặt tủ 	Cái	3	1,318,000	3,954,000

2	ODF 4FO	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều cao: 44.45mm. - Chiều rộng: 482.6mm. - Chiều sâu: 60mm. - Màu sắc: Đen (RAL 9005). - Vật liệu: <ul style="list-style-type: none"> + Thép tấm cán nguội SPCC. + Độ dày: 1.5mm. - Tiêu chuẩn: EIA-310-E (ECIA-310-E), Type A. 	Cái	3	200,000	600,000
3	Thanh nguồn PDU Model: VRMH01-1F Xuất xứ: Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều cao: 44.45mm. - Chiều rộng: 482.6mm. - Chiều sâu: 60mm. - Màu sắc: Đen (RAL 9005). - Vật liệu: <ul style="list-style-type: none"> + Thép tấm cán nguội SPCC. + Độ dày: 1.5mm. - Tiêu chuẩn: EIA-310-E (ECIA-310-E), Type A. 	Cái	3	458,000	1,374,000
4	Hạt mạng CAT6 UTP RJ45 Model: H-RJ45/6/50 Hãng: Huviron/ Xuất xứ: Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Lưỡi tiếp xúc: hợp kim đồng 3 ngành, sử dụng cho cáp rắn và cáp bện, mạ vàng dày 50 microinch, trở kháng tối đa 20mΩ - Vật liệu vỏ: POLYCARBONATE, trở kháng cách điện 500 MΩ - Chốt linh hoạt và có thể uốn cong - Dùng với dây có kích cỡ: 23 AWG ~ 26 AWG - Nhiệt độ hoạt động: -40 ° C ~ 70 ° C <p>Báo giá / hạt một túi 100 hạt</p>	Túi	5	330,000	1,650,000
5	Cáp mạng UTP CAT6 Model: F-UTP/CAT6 Hãng: Huviron/ Xuất xứ: Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn TCCS và phù hợp TC TIA/EIA-568-1 - Lõi dây mạng : 8 sợi đồng nguyên chất CFT nhập khẩu - Kích thước lõi đồng : 0.5 ±0.02mm - Vỏ nhựa bọc ngoài PVC nguyên sinh, màu xanh - Độ xoắn đạt tiêu chuẩn Quốc Tế - Quy cách đóng gói: 305m/cuộn (có lô cuộn) 	Thùng	7	3,544,000	24,808,000

6	Dây cáp điện Cadivi -Xuất xứ: Việt Nam	Loại CVV 2Cx2.5mm2	m	200	42,000	8,400,000
III	CHI PHÍ VẬT TƯ, NHÂN CÔNG THI CÔNG					61,800,000
1	Nẹp nhựa vuông: Các loại 40x20 Mã SP: V40/A/4 Xuất xứ: Việt Nam	Quy cách: 40mm x 20mm Mỗi nẹp dài 2m Mô tả ngắn: Được dùng để bảo vệ hệ thống dây điện đi nổi, dễ dàng thi công, đảm bảo sự chuẩn xác và nắp nẹp không bị bung sau thi công.	m	1600	13,000	20,800,000
2	Phụ kiện và vật tư thi công	Phụ kiện treo, buộc, đánh số	Gói	1	12,500,000	12,500,000
3	Nhân công triển khai lắp đặt và cấu hình hệ thống/Kiểm soát vận hành quản lý 12 tháng	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân công triển khai lắp đặt và cấu hình hệ thống - Kiểm soát vận hành quản lý 12 tháng - Triển khai kéo cáp - Triển khai thi công nẹp tường - Bấm đầu RJ45 các đầu cáp node mạng, - Qui hoạch lại toàn bộ hệ thống mạng tại phòng quản trị trung tâm. - Lắp đặt thiết bị, wifi access point.. - Cấu hình thiết bị, đầu nối, kiểm tra test hệ thống - Thu dọn hiện trường - Hỗ trợ kỹ thuật vận hành trong 12 tháng 	Gói	1	28,500,000	28,500,000
TỔNG CỘNG (CHƯA BAO GỒM VAT)						269,145,000
VAT 8%						21,531,600
TỔNG CỘNG (ĐÃ BAO GỒM VAT)						290,676,600
TỔNG CỘNG (LÀM TRÒN)						290,677,000
<i>(Bảng chữ: Hai trăm chín mươi triệu, sáu trăm bảy mươi bảy ngàn đồng chẵn)</i>						

AV